

Số: 258/2025/QĐST-HNGĐ

Quận H, ngày 14 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 286/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Bùi Hải Y**, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 41, tổ 5, phường H1, quận H, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Số 73/151, ngõ 151 đường N, phường T, quận H, thành phố H.

- **Bị đơn: Anh Trần Viết B**, sinh năm 1977

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 41, tổ 5, phường H1, quận H, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Số 756 H14, ngõ 147 đường T, phường T, quận H, thành phố H.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Hải Y và anh Trần Viết B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Hải Y và anh Trần Viết B cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Hải Y và anh Trần Viết B xác nhận có 02 con chung là Trần Hà V, sinh ngày 10/5/2005 và Trần Viết Minh V, sinh ngày 20/3/2016. Cháu Hà V đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Trần Viết Minh V cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu V trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Hải Y và anh Trần Viết B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị Y có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Bùi Hải Y và anh Trần Viết B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Chị Bùi Hải Y và anh Trần Viết B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Hải Y tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí giải quyết về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034896 ngày 22/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Trả lại cho chị Bùi Hải Y (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường H1, quận H, thành phố H (kết hôn ngày 20/11/2006);
- VKSND quận H, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lại

